TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 952/2020/DS-ST
Ngày: 29/7/2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Bùi Thị Hòa Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1937/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST-DS ngày 04/6/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 112/2020/QĐST-DS ngày 01/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ: đường H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông T
- Ông Nguyễn A

(văn bản ủy quyền số 31192/2020/UQ-PGDK ngày 25/5/2020)

Cùng địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần T; cư trú tại: đường A, Phường B, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày: Ngân hàng đã cấp tín dụng cho ông Trần T theo hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 29/12/2016 với số tiền vay là 31.500.000 đồng, lãi suất 42%/năm, thời hạn vay là 30 tháng, mục đích vay tiêu dùng, kỳ hạn trả nợ đầu tiên là ngày 01/02/2017 và kỳ hạn trả nợ cuối cùng là ngày 01/7/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã trả cho Ngân hàng 09 kỳ với tổng số tiền 19.065.618 đồng, trong đó, nợ gốc đã trả 11.466.762 đồng, nợ lãi đã trả 7.598.856, kỳ cuối cùng ông T thanh toán là vào ngày 28/11/2018, các lần thanh toán không đầy đủ như lịch trả nợ. Do đó, hợp đồng chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 30/8/2017 và áp dũng lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn theo quy định hợp đồng đã ký. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ vào tạo điều kiện cho ông T thanh toán nhưng ông T cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần T phải thanh toán một lần tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 04/6/2020 là 75.113.803 đồng, trong đó nợ gốc là 20.033.238 đồng, nợ lãi là 55.080.565 đồng và ông T phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 05/6/2020 cho đến khi ông T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại bản tự khai, các biên bản tại Tòa, bị đơn là ông Trần T trình bày: Ông xác nhận có vay Ngân hàng TMCP V số tiền 31.500.000 đồng, hiện tại ông còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày 04/6/2020 là 75.113.803 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn, ông xin được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán một lần tổng số nợ tính đến ngày 29/7/2020 là 11.042.002 đồng, trong đó nợ gốc là 20.033.238 đồng, nợ lãi là 57.008.764 đồng và bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/7/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, ngoại trừ việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Bị đơn không thanh toán tiền nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông T có mặt, ông Nguyễn A vắng mặt và bị đơn là ông Trần T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền nợ tính đến ngày 29/7/2020 là 77.042.002 đồng, trong đó nợ gốc là 20.033.238 đồng, nợ lãi là 57.008.764 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/7/2020 cho đến khi ông T trả dứt nợ, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20161229-0000173 ngày 06/12/2016 được nguyên đơn phê duyệt ngày 29/12/2016, bảng chi tiết tính lãi tiền vay, lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa có cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền là 31.500.000 đồng, lãi suất 42%/năm, thời hạn vay là 30 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử đã ký giữa nguyên đơn, bị đơn đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng theo quy định của pháp luật. Do đó, các bên tham gia hợp đồng có nghĩa vụ thực hiện đúng các thỏa thuận đã ký.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 19.065.618 đồng, kỳ cuối cùng bị đơn thanh toán là ngày 28/11/2018. Bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 04/6/2020 là 75.113.803 đồng, trong đó nợ gốc là 20.033.238 đồng, nợ lãi là 55.080.565 đồng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn có quyền thu hồi nợ trước hạn và chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn là phù hợp với quy định tại Điều 4, Điều 6, Điều 7 Phần I – Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử. Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 1 Điều 1 Thông tư số

12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn đề nghị được trả dần số tiền trên mỗi tháng 1.500.000 đồng nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Do đó, bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ tính đến ngày 29/7/2020 là 77.042.002 đồng đồng, trong đó nợ gốc là 20.033.238 đồng, nợ lãi là 57.008.764 đồng làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20161229-0000173 ngày 06/12/2016 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.852.100 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc ông Trần T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền còn nợ là 77.042.002 đồng, trong đó, nợ gốc là 20.033.238 , nợ lãi là 57.008.764 đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 30/7/2020 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần T còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20161229-0000173 ngày 06/12/2016.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần T phải chịu là 3.852.100 đồng đồng.

Hoàn cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 1.478.182 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0016422 ngày 11/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vương Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**